

CHUYÊN ĐỀ 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

(Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính khối Đảng, đoàn thể năm 2021)

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; ***Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội để đảm bảo nguyên tắc: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.***

Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức khác hoạt động. Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức đảng và đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tổ chức đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa thành các văn bản luật pháp của Nhà nước, chủ trương của đoàn thể; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

1. Hệ thống tổ chức Đảng

Điều lệ Đảng quy định: Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương. Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng.

(Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng).

Hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp từng bước được sắp xếp, kiện toàn hợp lý và hiệu quả hơn sau khi thực hiện các nghị quyết lớn (*Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 khóa VIII; Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 khóa X; Nghị quyết Trung ương 5,*

Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XI; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII).

Tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay gồm:

- Hệ thống tổ chức đảng bộ, chi bộ (theo cấp hành chính và ở những nơi có đặc điểm riêng).
- Cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp (đại hội, cấp ủy).
- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy (các cơ quan, ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng).
- Tổ chức đảng được lập trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội, *các tổ chức khác theo quy định của Trung ương* (ban cán sự đảng, đảng đoàn).

1.1. Hệ thống tổ chức của Đảng:

a) Cấp Trung ương: toàn Đảng có cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương (Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

Hiện nay có 67 đảng bộ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương:

- 63 đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo cấp hành chính, có chính quyền cùng cấp).
- 04 đảng bộ khác trực thuộc Trung ương, gồm: Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ khối Doanh nghiệp Trung ương; Đảng bộ Quân đội; Đảng bộ Công an Trung ương.

b) Các đảng bộ cấp tỉnh (tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương) có các đảng bộ trực thuộc, gồm:

- Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (theo tổ chức hành chính).
- Đảng bộ cấp trên trực tiếp của cơ sở (tương đương cấp huyện) trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Một số tổ chức cơ sở đảng có vị trí quan trọng, đông đảng viên, nhiều tổ chức đảng trực thuộc, được giao một số quyền của cấp trên cơ sở.

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở có vị trí quan trọng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

c) Các đảng bộ cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương) có các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gồm:

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn (theo cấp tổ chức hành chính).

- Các đảng bộ cơ sở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang trực thuộc huyện ủy, quận ủy, thị ủy và tương đương.

d) Ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn và các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp khác có các tổ chức đảng trực thuộc, gồm:

- Các đảng bộ bộ phận (nơi có đông đảng viên);

- Các chi bộ trực thuộc;

- Các tổ đảng (ở nơi thành lập chi bộ, có đông đảng viên).

1.2. Hệ thống cấp ủy các cấp

Gắn với hệ thống tổ chức của Đảng là hệ thống cấp ủy đảng các cấp. Cấp ủy các cấp là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chấp hành giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ các cấp.

Điều lệ Đảng quy định: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương; ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

Nhiệm kỳ đại hội của tổ chức cơ sở đảng và của cấp ủy cơ sở trở lên là 5 năm. Nhiệm kỳ của chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở là 5 năm/2 lần.

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định; số lượng cấp ủy viên cấp nào do đại hội cấp đó quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương. Cấp ủy do đại hội các cấp bầu; trường hợp đặc biệt hoặc thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập giữa 2 kỳ đại hội thì do cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định.

1.2.1. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo của Đảng giữa hai kỳ Đại hội, chịu trách nhiệm trước toàn Đảng và toàn dân về tình hình mọi mặt của Đảng và của đất nước; quyết định những vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách lớn về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, công tác quần chúng nhằm thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).

- Căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới chưa được quy định trong Điều lệ Đảng.

- Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ sáu tháng một lần; họp bất thường khi cần.

- Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị; bầu Tổng Bí thư trong số Ủy viên Bộ Chính trị.

- Thành lập Ban Bí thư gồm Tổng Bí thư, một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công và một số ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

- Bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, số lượng Ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

b) Bộ Chính trị do Ban Chấp hành Trung ương bầu tại Hội nghị lần thứ nhất (trong thời gian Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng), có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng là:

- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ;

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương.

c) Ban Bí thư lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng: chỉ đạo công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; quyết định một số vấn đề về tổ chức, cán bộ và một số vấn đề khác theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương; chỉ đạo hoặc kiểm tra việc chuẩn bị các vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và quyết định.

1.2.2. Về cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện

a) Nhiệm vụ của ban chấp hành và hình thức sinh hoạt của ban chấp hành:

- Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp ủy cấp tỉnh); cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp ủy cấp huyện) là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, đảng bộ huyện giữa hai kỳ đại hội, có nhiệm vụ: lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu; nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên.

- Hội nghị cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện do ban thường vụ triệu tập thường lệ ba tháng một lần; họp bất thường khi cần.

Hội nghị bầu ban thường vụ; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Nhiệm vụ của ban thường vụ, thường trực cấp ủy:

- Ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.

- Thường trực cấp ủy gồm bí thư và các phó bí thư, có nhiệm vụ chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.

1.3. Ban cán sự đảng, đảng đoàn

Theo quy định của Điều lệ Đảng, ban cán sự đảng được lập ở một số cơ quan hành pháp, tư pháp cấp Trung ương, cấp tỉnh; đảng đoàn được lập ở cơ quan lãnh đạo Quốc hội, hội đồng nhân dân cấp tỉnh (các cơ quan này lập ra do bầu cử) và một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp cấp Trung ương, cấp tỉnh.

Trong nhiệm kỳ qua, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương; ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Quốc hội.

1.4. Hệ thống cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy

Điều lệ Đảng quy định: Cấp ủy mỗi cấp lập các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đến nay, hệ thống cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp đã từng bước được tổ chức lại theo hướng tinh gọn về đầu mối so với thời kỳ trước đổi mới.

Ở cấp Trung ương được tổ chức lại từ 24 đầu mối (16 ban, văn phòng và 8 đơn vị sự nghiệp), đến nay có 8 đầu mối (Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương) và 4 đơn vị sự nghiệp (Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Ở cấp tỉnh từ 12 - 15 đầu mối tổ chức lại thành 8 đầu mối (6 ban và 2 đơn vị sự nghiệp); ở cấp huyện còn từ 5 - 6 đầu mối (5 ban và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện).

2. Tổ chức nhà nước

Tổ chức bộ máy Nhà nước bao gồm: Quốc hội (cơ quan lập pháp) và hội đồng nhân dân các cấp; Chủ tịch nước (là nguyên thủ quốc gia, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng an ninh và thực thi các nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp); Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp (cơ quan hành chính nhà nước), Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp (cơ quan tư pháp).

2.1. Tổ chức của Quốc hội

Quốc hội do dân bầu, thực hiện nhiệm kỳ đại biểu 5 năm. Quốc hội lập ra Hội đồng Dân tộc và các ủy ban, các cơ quan chuyên trách giúp việc ở Trung ương; ở địa phương có các đoàn đại biểu, chuyên trách địa phương.

Quốc hội có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tăng cường việc xây dựng và ban hành các bộ luật, luật, pháp lệnh, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, quan hệ phối hợp giữa

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... hình thành cơ chế tiếp xúc giữa đại biểu Quốc hội với cử tri, dân chủ trong sinh hoạt Quốc hội, tăng cường chất vấn công khai tại Quốc hội, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua Đảng đoàn Quốc hội.

2.2. Chủ tịch nước

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Chủ tịch nước có những nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Chương VI, Hiến pháp 2013.

2.3. Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, ở cấp Trung ương, qua các lần kiện toàn, các cơ quan thuộc Chính phủ đã giảm từ 76 đầu mối (trước năm 2007) đến nay còn 22 đầu mối (gồm 18 bộ, 4 cơ quan ngang bộ); ở cấp tỉnh từ 35 - 40 đầu mối nay còn 19 - 25; ở cấp huyện từ 20 - 25 đầu mối, nay còn 8-12 đầu mối.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn hơn, tổng hợp hơn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới; từng bước đổi mới về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy gắn với quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, làm rõ hơn chức năng quản lý vĩ mô của Chính phủ và các bộ; phân biệt rõ hơn quản lý hành chính nhà nước với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tiến hành cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

2.4. Các cơ quan tư pháp

Hệ thống tổ chức của tòa án bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao, các tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tòa án nhân dân huyện, quận,

thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các tòa án quân sự; các tòa án khác do luật định. Trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quyết định hình thành tòa án đặc biệt.

Hệ thống tổ chức của viện kiểm sát nhân dân bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các viện kiểm sát quân sự.

Hệ thống các tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án đã được kiện toàn và đổi mới một bước về tổ chức và hoạt động, về phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm, giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động và các vụ án khác... góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân

Các đoàn thể bao gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở cùng với các tổ chức quần chúng khác đã từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục một bước tình trạng hành chính hóa, coi trọng nhiệm vụ tập hợp và giáo dục vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ngoài các đoàn thể chính trị - xã hội nêu trên, ở Trung ương và địa phương còn có một số tổ chức hội, hội chính trị - xã hội nghề nghiệp đặc thù.

*

Những ưu điểm nổi bật trong việc xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị ở nước ta nhiệm kỳ qua là:

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định, trong nhiệm kỳ qua “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng,

triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”. Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, rõ nét, có nhiều đổi mới, triển khai thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, có trọng tâm, trọng điểm, bước đầu đã khắc phục được một số hạn chế, khuyết điểm tồn tại trong thời gian dài. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành, chỉ đạo thực hiện 2 nghị quyết về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Bộ Chính trị ban hành kế hoạch và các nghị quyết, kết luận để thực hiện; Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật, là cơ sở chính trị, pháp lý để các cấp thực hiện có hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động cụ thể hóa, xây dựng văn bản, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tế và triển khai thực hiện nghiêm túc với nhiều cách làm sáng tạo, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được rà soát, bổ sung, từng bước được hoàn thiện, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo. Trên cơ sở đó, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc theo nguyên tắc một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn hơn; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xây dựng chính quyền điện tử... nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Một số mô hình tổ chức mới được thực hiện thí điểm đã góp phần tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn. Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố được hợp nhất, sắp xếp lại cho phù hợp. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả rõ nét. Biên chế của cả hệ thống chính trị có xu hướng giảm liên tục qua các năm gần đây, cơ bản bảo đảm lộ trình theo quy định. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế đã góp phần giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển.

Tuy vậy, việc hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình thực tiễn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi thiếu kiên quyết, đồng bộ và chưa đạt mục tiêu đề ra; cá biệt có nơi còn nóng vội, chưa có bước đi vững chắc. Tinh giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Xây dựng vị trí việc làm còn lúng túng, tiến độ triển khai còn chậm so với mục tiêu đề ra.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

1. Quan điểm

1.1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; nhân dân là chủ thể, là trung tâm để thiết kế mô hình tổ chức, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng.

1.2. Tiếp tục mô hình Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền ở Việt Nam; thể chế Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ; đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

1.3. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị phải bám sát, cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm của Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đồng bộ với nội dung sửa đổi Hiến pháp 2013; bảo đảm tăng cường vai

trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

1.4. Đổi mới, hoàn thiện đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng bộ với đổi mới thể chế kinh tế, phù hợp với đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

1.5. Về tổ chức bộ máy, không nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó. Căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Trung ương, địa phương có thể lập (hoặc không lập) tổ chức sau khi được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền. Đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

1.6. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị cần thực hiện mạnh mẽ với quyết tâm chính trị cao. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã đủ rõ, chín muồi thì kiên quyết thực hiện. Những vấn đề chưa đủ rõ thì khẩn trương nghiên cứu, làm thí điểm và tổng kết thực tiễn để làm rõ, có bước đi thích hợp, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Những chủ trương đã thực hiện, nhưng thực tiễn khẳng định là không phù hợp thì điều chỉnh, sửa đổi ngay.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”*.

Không nhất thiết tất cả các khối, địa phương, cơ quan, đơn vị phải có mô hình tổ chức bộ máy giống nhau. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách

nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

Văn kiện Đại hội XIII đã đặt ra nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ này: *“Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”*.

3.1. Kết hợp hài hòa, chặt chẽ và có hiệu quả giữa xây dựng với chỉnh đốn Đảng; giữa xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng. Không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các

thể lực thù địch, phản động, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, tích cực đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đi đôi với việc củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên. Đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ - nội dung then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Có chính sách khuyến khích và cơ chế phù hợp bảo vệ những cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước về thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương đồng thời khắc phục bằng được sự yếu kém, chậm trễ trong công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách, thực thi công vụ.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp; nâng cao uy tín và hiệu quả của hoạt động tư pháp.

Đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, làm cầu nối quan trọng giữa Đảng và nhân dân. củng cố, tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

3.2. Thống nhất nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, để trên cơ sở đó tổ chức triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Đây là yêu cầu tất yếu nhằm tiếp tục đưa đất nước lên một tầm cao mới. Thực tế cách mạng Việt Nam cho thấy, ở từng giai đoạn lịch sử, mô hình tổng thể của hệ thống chính trị thường xuyên được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển.

3.3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Bảo đảm sự đồng bộ giữa các thành viên và trong cả hệ thống chính trị; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với xác định rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu; tinh gọn đầu mối, tinh giản biên chế, giảm khâu trung gian; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Trong thời điểm hiện nay, mô hình tổng thể hệ thống chính trị của nước ta về cơ bản là phù hợp, cần tập trung sắp xếp, hoàn thiện các khối và các cơ quan, tổ chức trong từng khối nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và chức năng giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội

Việc sắp xếp, hoàn thiện theo hướng: 1) Bảo đảm sự đồng bộ giữa các khối và giữa các cơ quan, tổ chức trong khối. 2) Phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. 3) Tiếp tục tinh gọn đầu mối, tinh giản biên chế, giảm khâu trung gian. 4) Tăng cường hiệu quả cơ

chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. 5) Tiếp tục phân cấp, phân quyền đi đôi với xác định rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong bộ máy Nhà nước.

Trước mắt, tập trung đổi mới, hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; nghiên cứu giải quyết những bất cập của mô hình tổ chức đang được lập ở những nơi có đặc điểm riêng và mô hình 2 tổ chức đảng trong một tổ chức.

Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo hướng sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo lộ trình; xác định rõ, cụ thể hơn vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương để thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý; triển khai thí điểm một số mô hình mới; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, giảm số lượng đơn vị hành chính các cấp theo lộ trình phù hợp với sự phát triển của hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, trình độ quản lý, yêu cầu phát triển của từng khu vực v.v.. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thí điểm các mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nghiên cứu chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp huyện cho cấp tỉnh và cấp xã phù hợp với tình hình tại mỗi địa phương; thí điểm mô hình chính quyền 2 cấp, không tổ chức chính quyền cấp huyện ở những nơi có điều kiện). Đẩy mạnh triển khai thí điểm mô hình chính quyền đô thị ở một số thành phố và tổng kết mô hình chính quyền không hoàn chỉnh. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND được luật pháp quy định, tăng số lượng đại biểu chuyên trách, giảm số đại biểu kiêm nhiệm, nâng cao chất lượng đại biểu HĐND. Làm rõ và thực hiện nghiêm cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tăng thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp đi đôi với tăng cường trách nhiệm cá nhân. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các nền tảng dùng chung, cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Hoàn thiện mô hình MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thí điểm việc chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của ban dân vận ở cấp tỉnh, cấp huyện sang MTTQ Việt Nam cùng cấp, thí điểm thực hiện mô hình MTTQ Việt Nam không đủ 4 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố) ở những nơi có điều kiện và không tổ chức cấp huyện đối với các tổ chức chính trị - xã hội. Nghiên cứu hợp lý hóa số tổ chức đại diện là thành viên của MTTQ Việt Nam và các thành phần trong từng tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế, tránh hình thức, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Giữ nguyên mô hình MTTQ Việt Nam ở Trung ương, cấp xã và ban công tác mặt trận ở khu dân cư. Nghiên cứu, thí điểm áp dụng mô hình MTTQ Việt Nam 4 cấp hoặc 3 cấp tùy thuộc địa bàn nông thôn hay thành phố, bỏ cấp trung gian ở những nơi có điều kiện theo hướng chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của cấp trung gian cho cấp trên hoặc cấp dưới. Cũng tương tự như vậy, thí điểm bỏ cấp trung gian đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở những nơi có điều kiện. Xem xét điều chỉnh diện đối tượng là cán bộ, công chức tham gia tổ chức công đoàn.

3.4. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, quy định về mối quan hệ giữa các khối và giữa các cơ quan, tổ chức trong khối. Làm rõ vị trí, vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương để vừa có sự tách bạch rõ ràng nhưng vẫn bảo đảm sự tổng thể, thống nhất, đồng bộ trong cả hệ thống chính trị.

Hoàn thiện cơ chế, quy chế, quy định về mối quan hệ giữa các khối, giữa các cơ quan, tổ chức trong khối như Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Điều lệ của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống các quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước để các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phát huy đầy đủ quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc hoàn thiện theo hướng làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương cũng như mối quan hệ giữa các thành tố này với nhau. Xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền

duy nhất, đại diện cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Quốc hội phải thực sự là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Chính phủ phải thực sự là cơ quan hành chính cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội.

3.5. Đổi mới mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị

Thứ nhất, cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, tăng cường năng lực cầm quyền, không buông lỏng lãnh đạo, không bao biện, làm thay, tôn trọng vai trò chủ động của Nhà nước trong quản lý, điều hành, tuân theo pháp luật. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả; tập hợp, vận động đoàn kết nhân dân, thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Tư duy lại vai trò của Nhà nước trong điều kiện hiện nay ở nước ta. Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tăng cường sức mạnh của Nhà nước thông qua các biện pháp cải tổ mạnh mẽ bộ máy Nhà nước từ việc quan niệm lại kết cấu và tổ chức quyền lực, thực hiện công quyền của các nhánh quyền lực đến việc cải cách nền hành chính quốc gia, cải cách tư pháp... làm cho Nhà nước thực sự thích ứng với cơ chế kinh tế - xã hội mới là để giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra của thời kỳ quá độ. Từng bước loại bỏ dần sự can thiệp của Nhà nước vào những lĩnh vực quan hệ xã hội mà tính chất của chúng không đòi hỏi sự can thiệp ấy, tăng cường các khả năng độc lập của các thiết

chế chính trị - xã hội khác theo hướng giải phóng họ khỏi sự phụ thuộc (bảo trợ) của Nhà nước từ tài chính đến tổ chức.

Xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp trên cơ sở làm rành mạch chức năng giữa Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; đảm bảo tính độc lập tương đối về tổ chức và kinh phí hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó có sự phân công, ràng buộc trách nhiệm cụ thể, giám sát lẫn nhau giữa cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự vận hành đồng bộ, thông suốt của hệ thống chính trị, mở rộng và phát huy dân chủ trong xã hội, nâng cao chất lượng của cả hệ thống chính trị.

Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với Nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động nhân dân theo hướng thiết thực, lấy nhu cầu, lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân làm động lực quan trọng cho công tác vận động, tập hợp nhân dân; hướng về cơ sở, chú ý những nhân tố mới, những cách làm sáng tạo, có ảnh hưởng lan tỏa sâu rộng. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân. Tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, hiệu quả nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Điều lệ Đảng; Văn kiện Đại hội XIII; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng;
3. Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng.
4. Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 khóa VIII; Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 khóa X; Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XI; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.